

KHÓ KHĂN CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN KHI THỰC TẬP TỐT NGHIỆP VÀ CÁC GIẢI PHÁP

Lê Thị Thanh Nga, Hoàng Thị Hòa*, Nguyễn Thị Duyên**
Email: lethithanhnga226@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 06/05/2024

Ngày phản biện đánh giá: 13/11/2024

Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/11/2024

DOI: 10.59266/houjs.2024.494

Tóm tắt: Thực tập tốt nghiệp đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình học tập của sinh viên, nó là bước đệm giúp sinh viên tự tin chuyển từ lý thuyết sang thực tế. Tuy nhiên trong quá trình thực tập, sinh viên gặp rất nhiều khó khăn. Để tìm hiểu các khó khăn và đề xuất các giải pháp, nghiên cứu đã tiến hành phát phiếu khảo sát đến 95 sinh viên và phỏng vấn 7 sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh, trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên. Phương pháp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng được sử dụng để phân tích tìm ra những khó khăn sinh viên gặp phải khi đi thực tập tốt nghiệp và các giải pháp cụ thể đã được đưa ra. Nhóm tác giả hi vọng rằng kết quả của nghiên cứu sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp và góp phần thúc đẩy sự thành công của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh.

Từ khóa: Thực tập tốt nghiệp, báo cáo thực tập, doanh nghiệp, khó khăn, giải pháp.

I. Đặt vấn đề

Bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay đòi hỏi giáo dục đại học trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng cần phải đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy. Đặc biệt, các tổ chức giáo dục đại học được yêu cầu chuẩn bị tốt hơn cho sinh viên tốt nghiệp với các kỹ năng có thể làm việc phù hợp do sự cạnh tranh lao động ngày càng tăng (Chen, Shen & Gosling, 2018).

Bên cạnh đó, yêu cầu của nhà tuyển dụng không ngừng tăng cao do sự thay đổi

nhanh chóng về yêu cầu từ phía khách hàng và người sử dụng dịch vụ. Các nhà tuyển dụng du lịch trên khắp thế giới đang tìm kiếm những sinh viên tốt nghiệp sẵn sàng làm việc với nhiều năng lực và phẩm chất khác nhau (Yorke & Harvey, 2005). Họ thường tuyển dụng những cá nhân không chỉ có kỹ năng và kiến thức học thuật cụ thể mà còn có thái độ chủ động, khả năng nhận thức và phản ứng với các vấn đề một cách sáng tạo và tự chủ (Fallows & Stevens, 2000). Nói cách khác, người sử dụng lao

* Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

động mong đợi các kỹ năng có thể làm việc dưới dạng kiến thức, kỹ năng và thái độ cơ bản và sinh viên tốt nghiệp cần yêu cầu những kỹ năng đó để đạt được thành công trong sự nghiệp (Overtoom, 1999; Wang & Tsai, 2014).

Vì vậy, một số trường đại học ở Việt Nam đã sắp xếp lại chương trình giảng dạy, đưa chương trình thực tập trở thành một phần bắt buộc nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường lao động. Thay vì chỉ học trên giảng đường, sinh viên được gửi đến các công ty liên quan trong một khoảng thời gian cụ thể để trải nghiệm công việc thực tế liên quan đến lĩnh vực của mình. Các chương trình này giúp kết nối việc học trên lớp của học sinh với môi trường làm việc từ đó phát triển những trải nghiệm thực tiễn quý giá. Ngoài ra, các chương trình thực tập được lựa chọn và đón nhận vì lợi ích mang lại cho sinh viên khi tạo cơ hội giao tiếp, thiết lập mối quan hệ với các giám sát viên trong ngành và giúp họ làm rõ những kỳ vọng nghề nghiệp.

Bài viết này tìm hiểu thực trạng và những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi đi thực tập tốt nghiệp và đưa ra các giải pháp giúp các em nâng cao hiệu quả của thực tập tốt nghiệp.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm thực tập

Theo Từ điển Tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học của tác giả Hoàng Phê thì thực tập là “tập làm trong thực tế để vận dụng và củng cố lý thuyết, trau dồi thêm về nghiệp vụ, chuyên môn” (trang 974).

Theo Đại từ điển Tiếng Việt, Trung tâm ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam của

tác giả Nguyễn Như Ý, thực tập là “tập làm trong thực tế để áp dụng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn: sinh viên đi thực tập ở nhà máy, xí nghiệp ...sau đợt thực tập phải nộp tổng kết, báo cáo cho nhà trường” (trang 1630).

Vậy từ đó chúng ta có thể hiểu rằng thực tập là quá trình vận dụng những kiến thức đã được học ở trường vào làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp, các doanh nghiệp cụ thể tích lũy kiến thức, kinh nghiệm trước khi ra trường.

2.2. Tổng quan về chương trình thực tập ngành Ngôn ngữ Anh

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, khoa Ngoại Ngữ trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên sẽ trải qua kỳ thực tập tốt nghiệp vào kỳ thứ 8 của khóa học, tức là học kỳ II năm của năm học thứ 4. Chương trình thực tập tốt nghiệp cung cấp cho sinh viên cơ hội thực tập trải nghiệm thực tế tại môi trường làm việc là các tổ chức hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, trường học. Mục tiêu của đợt thực tập này nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội cọ sát với thực tế, gắn kết những lý thuyết đã học được trên giảng đường với môi trường thực tiễn bên ngoài. Chương trình thực tập tốt nghiệp chiếm 4 tín chỉ trong tổng số 135 tín chỉ ngành Ngôn ngữ Anh.

Đối tượng tham gia thực tập là sinh viên năm thứ 4, ở độ tuổi từ 22 đến 23 tuổi, trình độ tiếng Anh bậc 5, sau khi các em đã hoàn thành toàn bộ các học phần của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh. Thời gian thực tập kéo dài 4 tuần. Sau thời gian thực tập tại các doanh nghiệp, trung tâm ngoại ngữ, trường học sinh viên có thể tự xin việc và đi làm ngay sau khi tốt nghiệp.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Nghiên cứu định tính thu thập thông tin phi số để phân tích chuyên sâu thông qua phỏng vấn sinh viên, nhằm hiểu rõ hơn về đối tượng nghiên cứu. Nghiên cứu định lượng sử dụng dữ liệu số liệu thống kê, qua đó nhóm tác giả thiết kế bảng khảo sát để lượng hóa thông tin và phân tích.

Bảng khảo sát gồm 9 câu, chia làm 3 phần: Phần 1 (câu 1-2): Tìm hiểu thực trạng đăng ký và vị trí thực tập của sinh viên; Phần 2 (câu 3-5): Khám phá khó khăn trước khi đi thực tập, khi thực tập tại doanh nghiệp và khi viết báo cáo; Phần 3 (câu 6-9): Đề xuất giải pháp nâng cao kết quả thực tập. Phỏng vấn gồm 6 câu, tạo cơ hội cho sinh viên chia sẻ cụ thể hơn về khó khăn và giải pháp mong muốn để cải thiện chất lượng thực tập tốt nghiệp.

Bảng 1: Vị trí và địa điểm thực tập tốt nghiệp sinh viên đăng ký năm 2023 - 2024

Tổng số sinh viên	Vị trí thực tập							Địa điểm thực tập			
	Trợ giảng Tiếng Anh	Trợ lý văn phòng	Nhân viên xuất nhập khẩu	Nhân viên QA	Phiên dịch viên	Nhân viên mua hàng	Nhân viên lễ tân	Trung Tâm Tiếng Anh	Trường học	Doanh nghiệp tư nhân	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
95	47	29	6	4	4	3	2	37	8	22	1
100%	48,47%	30,52%	6,31%	4,21%	4,21%	3,15%	2,1%	54,41%	11,76%	32,35%	1,47%

Theo Bảng 1, tổng số có 7 công việc sinh viên lựa chọn khi đi thực tập tốt nghiệp, trong đó vị trí trợ giảng Tiếng Anh được các em lựa chọn nhiều nhất chiếm 48,47%. Vị trí cao số hai là Trợ lý văn phòng với 30,52%, nhân viên xuất nhập khẩu đứng ở vị trí thứ ba (6,31%), nhân viên QA và phiên dịch viên có số lượng sinh viên chọn bằng nhau và đứng ở vị trí thứ 4 (4,21%), nhân

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng tham gia trả lời bảng hỏi khảo sát là 95 sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh của khoa Ngoại ngữ, (10 nam và 85 nữ) ở độ tuổi từ 22 đến 23 tuổi. Nhóm tác giả chọn 7 sinh viên (2 nam và 5 nữ) tham gia phỏng vấn để thu thập thêm thông tin cho đề tài nghiên cứu.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng thực tập tốt nghiệp của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh

Mục tiêu chuẩn đầu ra của học phần thực tập tốt nghiệp là các em vận dụng khả năng Tiếng Anh của mình để làm việc ở các doanh nghiệp, các trung tâm Tiếng Anh hay các trường học, do đó sinh viên được quyền lựa chọn vị trí và nơi thực tập mà mình thích. Theo câu hỏi số 1 và 2 ở bảng khảo sát, tác giả đã tóm tắt cụ thể các vị trí sinh viên đăng ký thực tập và nơi thực tập theo bảng dưới đây:

viên mua hàng và nhân viên lễ tân được rất ít sinh viên lựa chọn chỉ chiếm 3,15% và 2,1% tương ứng. Do tỷ lệ sinh viên lựa chọn làm Trợ giảng Tiếng Anh cao nên 37 trung tâm và 8 trường phổ thông đã được các em lựa chọn làm cơ sở thực tập cho mình. 22 doanh nghiệp tư nhân và chỉ có duy nhất 1 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được các em lựa chọn để thực tập.

4.2. Những khó khăn của sinh viên khi thực tập tốt nghiệp

4.2.1. Những khó khăn sinh viên gặp phải trước khi bước vào thực tập tại doanh nghiệp

Bảng 2: Những khó khăn sinh viên gặp phải trước khi đi thực tập tại các doanh nghiệp

Những khó khăn sinh viên gặp phải trước khi đi thực tập	Tổng số SV chọn	Tỷ lệ %
A. Em chưa nắm rõ được quy trình thực tập tốt nghiệp	25	26,31
B. Em không tìm được chỗ thực tập phù hợp vì em không biết doanh nghiệp nào	61	64,21
C. Em chọn được nơi thực tập nhưng nó không phù hợp với chuyên ngành của em	55	57,89
D. Em chọn được nơi thực tập nhưng nó không phải là nơi em thích nhất	48	50,52

Theo Bảng 2, 64,21% số sinh viên không tìm được nơi thực tập tốt nghiệp phù hợp. 57,89% sinh viên có nơi thực tập tuy nhiên nó không phù hợp với chuyên ngành của các em. 50,52% sinh viên chọn được nơi thực tập tuy nhiên nó không phải là nơi các em thích nhất, và 26,31% sinh viên chia sẻ các em vẫn chưa nắm vững

được quy trình thực tập cụ thể. Thêm vào đó, theo số liệu khảo sát từ việc phỏng vấn 7 sinh viên các em đều chia sẻ các em có khó khăn trong việc lựa chọn nơi thực tập phù hợp cho bản thân mình. Hơn thế nữa một số em băn khoăn giữa việc đi thực tập tại các doanh nghiệp và tại các trung tâm Tiếng Anh.

4.2.2. Những khó khăn sinh viên gặp phải khi thực tập tại các doanh nghiệp

Bảng 3: Những khó khăn sinh viên gặp phải khi thực tập tại các doanh nghiệp

Những khó khăn sinh viên gặp phải khi thực tập tại các doanh nghiệp	Tổng số SV chọn	Tỷ lệ %
A. Môi trường làm việc ở doanh nghiệp khác so với những gì em đã được học ở trường đại học	69	72,63
B. Áp lực về thời gian	80	84,21
C. Áp lực về công việc	85	89,47
D. Đồng nghiệp không giúp đỡ	31	32,63
E. Không nhận được trợ giúp từ người giám sát tại cơ sở thực tập	28	29,47
F. Giảng viên hướng dẫn thực tập chưa thực sự sát sao đến quá trình thực tập của em ở doanh nghiệp	30	31,57
G. Em thiếu các kiến thức chuyên môn	49	51,57
Q. Em chưa được giao những việc phù hợp với năng lực của mình	58	61,05

Theo Bảng 3, khi thực tập tại các doanh nghiệp, các em cũng gặp rất nhiều khó khăn. 89,47% sinh viên cảm thấy áp lực về công việc, 84,21% sinh viên gặp áp lực về thời gian, 72,63% sinh viên cảm thấy môi trường làm việc ở doanh nghiệp khác so với những gì các em đã được học ở trường đại học. Ngoài ra, 61,05% sinh viên chia sẻ các em chưa được giao việc phù hợp với năng lực của mình. 51,57%

sinh viên cho rằng các em thiếu kiến thức chuyên môn, 32,63% sinh viên gặp khó khăn khi đồng nghiệp không giúp đỡ và 31,57% sinh viên cho rằng giảng viên hướng dẫn thực tập của các em chưa thực sự sát sao đến quá trình thực tập của các em ở doanh nghiệp. Cuối cùng, 29,47% sinh viên gặp khó khăn khi không nhận được trợ giúp từ người giám sát tại cơ sở thực tập. Kết quả phỏng vấn thu được

cũng tương tự như trên các em thấy sự khác biệt giữa việc học lý thuyết trên lớp và thực tế làm việc tại cơ sở, sự thiếu hụt

các kỹ năng mềm cơ bản, kỹ năng công nghệ thông tin cũng là những rào cản cho các em khi đi làm thực tế.

4.2.3. Những khó khăn sinh viên gặp phải khi viết báo cáo thực tập

Bên cạnh những khó khăn trong quá trình thực tập tại nơi làm việc, các em sinh viên còn gặp một số khó khăn khi viết báo cáo tổng kết thực tập, cụ thể như sau:

Bảng 4: Những khó khăn sinh viên gặp phải khi viết báo cáo thực tập

Những khó khăn sinh viên gặp phải khi viết báo cáo thực tập	Tổng số SV chọn	Tỷ lệ %
A. Em chưa nắm vững được cấu trúc của một báo cáo tốt nghiệp	34	35,78
B. Kỹ năng viết báo cáo của em chưa thực sự tốt	20	21,05
C. Em thiếu tài liệu để hoàn thành báo cáo thực tập	59	62,1
D. Em chưa biết cách phát triển ý một cách mạch lạc và logic	20	21,05

Theo Bảng 4, 62,1% các em bị thiếu tài liệu để hoàn thành báo cáo thực tập. Ngoài ra các em cũng chia sẻ thêm các em chưa nắm vững được cấu trúc của một báo cáo tốt nghiệp, kỹ năng viết báo cáo của em chưa tốt, em chưa biết cách phát triển ý một cách mạch lạc và logic. Qua

việc phỏng vấn 7 sinh viên các em đều cho rằng các em rất thiếu nguồn tài liệu tham khảo cách viết báo cáo thực tập. Ví dụ báo cáo thực tập doanh nghiệp thì sẽ khác với báo cáo thực tập tại các Trung tâm Tiếng Anh. Do đó việc bổ sung nguồn tài liệu tham khảo sẽ hỗ trợ các em rất nhiều.

4.3. Các giải pháp nâng cao kết quả thực tập tốt nghiệp cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

4.3.1. Đối với sinh viên

Bảng 5: Các giải pháp sinh viên cần làm để nâng cao kết quả thực tập

Sinh viên cần làm gì để nâng cao chất lượng thực tập của mình	Tổng số SV chọn	Tỷ lệ %
A. Sinh viên cần thể hiện sự chuyên nghiệp trong công việc	94	98,94
B. Sinh viên phải luôn chủ động học hỏi kiến thức	83	87,36
C. Sinh viên cần tạo mối quan hệ tốt với người giám sát tại nơi thực tập	69	72,63
D. Sinh viên cần tuân thủ nghiêm ngặt giờ giấc làm việc	95	100
E. Sinh viên luôn giữ thái độ học hỏi và tinh thần cầu tiến	86	90,52

Theo Bảng 5, 100% sinh viên tham gia khảo sát cho rằng tuân thủ giờ giấc làm việc là một yếu tố quan trọng giúp sinh viên nâng cao chất lượng thực tập. 98,94% sinh viên cho rằng các em phải thể hiện sự chuyên nghiệp trong công việc, sắp đặt công việc khoa học, hợp lý. Bên cạnh đó, để giải quyết vấn đề áp lực công việc thì 90,52% sinh viên cho rằng

các em phải luôn giữ vững thái độ học hỏi và tinh thần cầu tiến. 87,36% sinh viên cho rằng luôn luôn chủ động học hỏi kiến thức sẽ là giải pháp giúp cho các bạn việc qua rào cản thiếu kiến thức chuyên môn. Ngoài ra, các em cũng phải là những người hòa đồng, niềm nở luôn luôn cầu thị, tạo mối quan hệ tốt với người giám sát tại nơi thực tập để học hỏi và nhờ trợ

giúp từ họ khi cần. Khi được phỏng vấn, các em cũng chia sẻ thêm thái độ làm việc nghiêm túc, chấp hành nghiêm chỉnh giờ giấc làm việc nơi công sở, biết cách

4.3.2. Đối với giảng viên hướng dẫn

Bảng 6: Các giải pháp giảng viên hướng dẫn cần làm để giúp sinh viên nâng cao kết quả thực tập

Giảng viên hướng dẫn cần làm gì để giúp sinh viên nâng cao chất lượng thực tập	Tổng số SV chọn	Tỷ lệ %
A. Giảng viên cần giám sát chặt chẽ hơn nữa quá trình thực tập của sinh viên	58	61,05
B. Giảng viên cần cung cấp chi tiết cụ thể về quy trình thực tập tốt nghiệp cho sinh viên	80	84,21
C. Giảng viên cần phối hợp với cơ sở thực tập để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực tập	85	89,47
D. Giảng viên cần tăng cường kiểm tra đột xuất tình hình thực tập của sinh viên tại các cơ sở thực tập	58	61,05

Theo Bảng 6, 89,47% sinh viên cho rằng giảng viên cần phối hợp với cơ sở thực tập để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực tập của sinh viên. 84,21% các em đồng ý rằng giảng viên cần cung cấp chi tiết cụ thể về quy trình thực tập tốt nghiệp cho sinh viên, và 61,05% các em cũng ý kiến giảng viên cần tăng cường kiểm tra đột xuất tình hình thực tập của sinh viên tại các cơ sở thực

4.3.3. Đối với doanh nghiệp

Bảng 7: Các giải pháp doanh nghiệp cần làm để giúp sinh viên nâng cao kết quả thực tập

Cơ sở thực tập cần làm gì để giúp sinh viên nâng cao chất lượng thực tập	Tổng số SV chọn	Tỷ lệ %
A. Cơ sở thực tập cần quản lý chặt chẽ sinh viên thực tập hơn nữa	81	85,26
B. Cơ sở thực tập nên tạo điều kiện, giúp đỡ sinh viên hoàn thành tốt công việc của mình	95	100
C. Cơ sở thực tập nên giao việc phù hợp cho sinh viên thực tập để các em có cơ hội nâng cao năng lực của mình	84	88,42

Theo Bảng số 7, 100% sinh viên cho rằng cơ sở thực tập nên tạo điều kiện, giúp đỡ sinh viên hoàn thành tốt công việc của mình. 88,42% các em cho rằng cơ sở thực tập nên giao việc phù hợp cho sinh viên thực tập để các em có cơ hội nâng cao năng lực của mình. Giải pháp này sẽ giúp các em phát huy được

chức năng và kỹ năng của bản thân, đồng nghiệp cũng là những giải pháp hữu ích giúp các em vượt qua kỳ thực tập tốt nghiệp một cách hiệu quả nhất.

tập và giảng viên cần giám sát chặt chẽ hơn nữa quá trình thực tập của sinh viên. Các giải pháp này sẽ ngăn chặn được tình trạng sinh viên do quen biết với cơ sở thực tập mà không đi thực tập, chỉ mang giấy kí đến buổi đầu và buổi cuối thực tập để xin xác nhận. Và cũng hạn chế được tình trạng sinh viên lơ là, đến cơ sở thực tập điểm danh chứ không thực sự tham gia học hỏi và làm việc tích lũy kinh nghiệm.

hết năng lực, sở trường của bản thân và giúp các em nhận ra giá trị của bản thân. Bên cạnh đó, 85,26% các em đồng ý rằng cơ sở thực tập cần quản lý chặt chẽ sinh viên thực tập hơn nữa. Điều này sẽ giúp các em rèn luyện được ý thức làm việc nơi công sở, tạo thói quen làm việc nghiêm túc, hiệu quả.

4.3.4. Đối với nhà trường

Bảng 8: Các giải pháp nhà trường cần làm để giúp sinh viên nâng cao kết quả thực tập

Nhà trường cần làm gì để giúp sinh viên nâng cao chất lượng thực tập	Tổng số SV chọn	Tỷ lệ %
A. Nhà trường nên thành lập một Trung tâm hỗ trợ nơi thực tập tại các Doanh nghiệp cho sinh viên.	95	100
B. Nhà trường nên ký thỏa thuận hợp tác toàn diện với một số công ty hoặc trung tâm tiếng Anh để cố định địa điểm thực tập cho sinh viên.	90	94,73
C. Nhà trường nên tăng phụ cấp hỗ trợ giảng viên hướng dẫn để khích lệ các thầy cô.	59	62,1
D. Xây dựng chương trình đào tạo chất lượng, gắn với thực tiễn nghề nghiệp	80	84,21

Theo Bảng 8, có bốn giải pháp Nhà trường nên thực hiện để hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực tập tốt nghiệp. Thứ nhất, thành lập Trung tâm hỗ trợ thực tập: 100% sinh viên đề xuất Nhà trường nên thành lập trung tâm chuyên hỗ trợ sinh viên tại các doanh nghiệp. Trung tâm sẽ giải đáp thắc mắc, tư vấn kỹ năng cần thiết và cách xử lý tình huống trong thực tập. Thứ hai, ký thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp và trung tâm tiếng Anh: 94,73% sinh viên cho rằng Nhà trường cần ký kết hợp tác để cố định địa điểm thực tập, giúp sinh viên dễ dàng tìm nơi phù hợp. Việc này cũng hỗ trợ giảng viên giám sát, tránh tình trạng sinh viên không thực tập thật sự mà chỉ xin xác nhận từ doanh nghiệp. Thứ ba, đổi mới chương trình đào tạo: 84,21% sinh viên nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng chương trình đào tạo gắn với thực tiễn nghề nghiệp, giúp giảm sự chênh lệch giữa lý thuyết và thực tế tại doanh nghiệp. Thứ tư, tăng phụ cấp cho giảng viên hướng dẫn: Giải pháp này khích lệ tinh thần giảng viên, tạo động lực để họ cống hiến nhiều hơn.

V. Kết luận

Thực tập tốt nghiệp không chỉ mang lại nhiều lợi ích, giúp sinh viên tự tin bước vào thị trường lao động, mà còn đặt ra không ít khó khăn. Bài báo đã chỉ ra

bốn thách thức chính mà sinh viên thường gặp phải, bao gồm khó khăn trong việc tìm nơi thực tập phù hợp, sự bỡ ngỡ khi môi trường làm việc thực tế khác biệt so với lý thuyết trên lớp, áp lực từ công việc, thời gian, và mối quan hệ với đồng nghiệp cũng như người giám sát, cùng với những trở ngại khi viết báo cáo thực tập. Để khắc phục, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp từ bốn phương diện: sinh viên cần tăng cường học hỏi và nỗ lực nâng cao kỹ năng; giảng viên hướng dẫn cần hỗ trợ sát sao và kịp thời tháo gỡ khó khăn; doanh nghiệp cần tạo điều kiện thuận lợi, giao nhiệm vụ phù hợp để sinh viên phát huy năng lực; và Nhà trường cần thành lập trung tâm hỗ trợ thực tập, xây dựng cơ sở dữ liệu kết nối với doanh nghiệp, hỗ trợ sinh viên tìm việc sau tốt nghiệp, đồng thời thiết lập mối quan hệ hợp tác lâu dài và bền vững với các doanh nghiệp dựa trên nguyên tắc cùng có lợi. Những giải pháp này, dù chưa hoàn toàn tối ưu, kỳ vọng sẽ giúp sinh viên vượt qua khó khăn và đạt được kết quả tốt nhất trong quá trình thực tập.

Lời cảm ơn: Bài báo được tài trợ bởi đề tài mã số UTEHY.L.2024.18 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Chen, T. ling, Shen, C. cheng, & Gosling, M. (2018). Does employability

- increase with internship satisfaction? Enhanced employability and internship satisfaction in a hospitality program. *Journal of Hospitality, Leisure, Sport and Tourism Education*, 22, 88–99. <https://doi.org/10.1016/j.jhlste.2018.04.001>
- [2]. Fallows, S. and Stevens, C. 2000. *Building Employability Skills into the Higher Education Curriculum: A University Wide Initiative*. *Education + Training*, 42 (2/3): 75–83.
- [3]. Wang, Y.-F., & Tsai, C.-T. (2014). Employability of hospitality graduates: Student and industry perspectives. *Journal of Hospitality & Tourism Education*, 26(3), 125–135.
- [4]. Yorke, M., and Knight, P. 2003. The Undergraduate Curriculum and Employability. *Perspective Series of Employability Briefing Papers*. ESECT: LTSN Generic Centre.
- [5]. Nguyễn Như Ý (1999). *Đại Từ điển Tiếng Việt*. NXB Văn hóa Thông tin
- [6]. Hoàng Phê (2010). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Từ điển Bách khoa

CHALLENGES FACED BY ENGLISH MAJOR STUDENTS AT HUNG YEN UNIVERSITY OF TECHNOLOGY AND EDUCATION DURING GRADUATION INTERNSHIPS AND PROPOSED SOLUTIONS

Le Thi Thanh Nga[†], Hoang Thi Hoa[†], Nguyen Thi Duyen[†]

Abstract: *The graduation internship plays a crucial role in students' learning process, serving as a stepping stone that helps them confidently transition from theory to practice. However, during the internship, students encounter numerous difficulties. To identify these challenges and propose solutions, the research surveyed 95 students and interviewed seven students majoring in English Language from Hung Yen University of Technology and Education. Qualitative and quantitative research methods were employed to analyze and identify the difficulties students meet during their graduation internships and suggest specific solutions. The authors hope that the research results will play an essential role in enhancing the quality of graduation internships and contribute to the success of the English Language training program.*

Keywords: *Graduation internship, internship report, enterprise, difficulties, solutions.*

[†] Hung Yen University of Technology and Education